

Số: /TB-SKHCN

Quảng Trị, ngày tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO**Nộp hồ sơ tuyển chọn/xét giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện
nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2024**

Thực hiện Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2024 (Đợt 1, năm 2024), Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị thông báo về việc đăng ký nộp hồ sơ tuyển chọn/xét giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2024.

I. Thông tin về định hướng mục tiêu, nội dung và kết quả dự kiến:

(Phụ lục kèm theo)

II. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn/xét giao trực tiếp:

Hồ sơ tham gia tuyển chọn/xét giao trực tiếp (Tham chiếu Điều 5, Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ) gồm:

1. Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức theo quy định của pháp luật (Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức chủ trì, Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì hoặc giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý khác).

2. Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ (Biểu B1-1-ĐƠN).

3. Thuyết minh đề tài (Biểu B1-2a-TMĐTCN hoặc Biểu B1-2b-TMĐTXH); thuyết minh dự án (Biểu B1-2c-TMDA); thuyết minh đề án (Biểu B1-2d-TMĐA).

4. Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ (Biểu B1-3-LLTC).

5. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm có xác nhận của tổ chức quản lý nhân sự (Biểu B1-4-LLCN).

6. Lý lịch khoa học của thành viên chính, thư ký khoa học (Biểu B1-4-LLCN). Tài liệu này phải có xác nhận của tổ chức quản lý nhân sự trong trường hợp hồ sơ được Hội đồng tư vấn tuyển chọn kiến nghị trúng tuyển.

7. Lý lịch khoa học chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (trong trường hợp có chuyên gia tham gia thực hiện).

8. Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ và văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ (trong trường hợp có tổ chức tham gia phối hợp thực hiện) theo biểu mẫu quy định (tại phụ lục kèm theo).

9. Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành trong 02 năm gần nhất của tổ chức tham gia góp vốn.

10. Đối với các nhiệm vụ có yêu cầu về vốn đối ứng cần phải có phương án huy động vốn đối ứng tương ứng với từng trường hợp cụ thể như sau:

a) Đối với trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: Hồ sơ chứng minh nguồn vốn và cam kết sử dụng nguồn vốn vào đối ứng thực hiện nhiệm vụ;

b) Đối với trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: văn bản cam kết và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ;

c) Đối với trường hợp vay vốn tổ chức tín dụng: Cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ.

11. Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ còn hiệu lực (thời gian báo giá không quá 90 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ).

12. Tài liệu liên quan khác trong trường hợp tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ hoặc đơn vị quản lý cần làm rõ thông tin trong quá trình tuyển chọn, giao trực tiếp.

13. Tài liệu, văn bản quy định tại khoản 9 và khoản 10 chỉ áp dụng cho các nhiệm vụ có yêu cầu vốn đối ứng ngoài ngân sách nhà nước.

14. Các tài liệu nói trên là bản gốc hoặc bản sao có chứng thực theo quy định hiện hành.

III. Dự toán kinh phí: Việc lập dự toán, định mức xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ được áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 10/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

IV. Nộp hồ sơ đăng ký tuyển chọn/xét giao trực tiếp: Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn/xét giao trực tiếp theo mẫu quy định, danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ tuyển chọn thực hiện năm 2024 tại website của Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị truy cập theo địa chỉ: <https://sokhcn.quangtri.gov.vn/> hoặc <http://www.dostquangtri.gov.vn/>.

- Thời gian hết hạn nộp hồ sơ và nơi nhận hồ sơ: Trước 17h00' ngày 13 tháng 7 năm 2024, tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị, địa chỉ: 204 Hùng Vương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện: Gồm 07 bộ (02 bản gốc và 05 bản sao), sử dụng phông chữ tiếng Việt Times New Roman, bộ mã ký tự Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001, màu đen và 01 bản điện tử của hồ sơ (dạng PDF, không đặt mật khẩu) ghi trên USB. Toàn bộ hồ sơ được đóng gói, niêm phong và bên ngoài ghi rõ:

+ Tên nhiệm vụ và tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp;

+ Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ; tên, địa chỉ, số điện thoại của chủ nhiệm nhiệm vụ;

+ Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

- Thời gian nộp hồ sơ được tính theo dấu đến của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị (trường hợp nộp trực tiếp) hoặc theo dấu bưu điện nơi gửi (trường hợp qua bưu điện).

- Thông tin chi tiết xin liên hệ với phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị (bà Nguyễn Thị Anh Trang, số điện thoại 0905.405.497) để được hướng dẫn chi tiết.

- Trung tâm Nghiên cứu, Chuyên giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo tổ chức đăng tải thông báo và các nội dung liên quan lên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị và Fanpage Thông tin Khoa học công nghệ Quảng Trị theo quy định./.

Ghi chú: Trong khi chưa hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tuyển chọn/xét giao trực tiếp, tổ chức, cá nhân đăng ký tuyển chọn có quyền rút hồ sơ đã nộp để thay bằng hồ sơ mới, bổ sung hoặc sửa đổi hồ sơ đã nộp và nộp lại trong thời hạn đã quy định.

Nơi nhận:

- Trung tâm NC,CGCN&ĐMST;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu:VT, QLKH.










GIÁM ĐỐC





Trần Ngọc Lân

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số /TB-SKH&CN ngày.....tháng 6 năm 2024
của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị)

**BIỂU MẪU ÁP DỤNG CHO VIỆC XÂY DỰNG HỒ SƠ
TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

TT	Tên biểu mẫu	Nội dung biểu mẫu
1.	B1-1-ĐON: Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	 Biểu B1-1-ĐON.docx
2.	B1-2a-TMĐTCN: Thuyết minh đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cấp tỉnh	 Biểu B1-2a-TMĐTCN.docx
3.	B1-2b-TMĐTXH: Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn cấp tỉnh	 Biểu B1-2b-TMĐTXH.docx
4.	B1-2c-TMDA: Thuyết minh dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh	 Biểu B1-2c-TMDA.docx
5.	B1-2d-TMĐA: Thuyết minh đề án khoa học cấp tỉnh	 Biểu B1-2d-TMĐA.docx
6.	B1-3-LLTC: Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	 Biểu B1-3-LLTC.docx
7.	B1-4-LLCN: Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	 Biểu B1-4-LLCN.docx
8.	B1-5-PHNC: Giấy xác nhận phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	 Biểu B1-5-PHNC.docx
9.	B1-6-LLTCPHNC: Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ/sản xuất của tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	 Biểu B1-6-LLTCPHNC.docx

TT	Tên biểu mẫu	Nội dung biểu mẫu
10.	B1-7-CKCN: Bản cam kết bảo vệ bí mật nhà nước của chủ nhiệm nhiệm vụ, cá nhân nước ngoài tham gia nhiệm vụ, chuyên gia tham gia Hội đồng, tổ thẩm định, tổ chuyên gia	 Biểu B1-7-CKCN.docx
11.	Biểu B1-8-CKTVNV: Bản cam kết bảo vệ bí mật nhà nước của thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ	 Biểu B1-8-CKTVNV.docx
12.	Biểu B1-9-CKTCCT: Bản cam kết bảo vệ bí mật nhà nước của tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ	 Biểu B1-9-CKTCCT.docx
13.	Biểu B1-10-CKTCPH: Bản cam kết bảo vệ bí mật nhà nước của tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ	 Biểu B1-10-CKTCPH.docx

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH TUYỂN CHỌN/XÉT GIAO TRỰC TIẾP
BẮT ĐẦU THỰC HIỆN NĂM 2024

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu/ Kết quả dự kiến	Hình thức và phương thức thực hiện NV
I. LĨNH VỰC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (Về điều tra cơ bản): 01 NHIỆM VỤ				
1	<p>Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu diễn biến bồi lắng cát trên hệ thống sông Thạch Hãn, tỉnh Quảng Trị; Dự báo trữ lượng cát bồi lắng hằng năm, tạo cơ sở khoa học cho công tác cấp phép khai thác các mỏ cát sỏi lòng sông được chính xác, giảm thất thoát tài nguyên, tăng thu ngân sách.</p>	<p>Mục tiêu chung: - Ứng dụng các loại hình công nghệ nhằm xác định được diễn biến quá trình bồi lắng; Đánh giá dự báo được lượng cát tích tụ hằng năm trên các khu vực thuộc đoạn Trung - Hạ lưu của hệ thống sông Thạch Hãn; Tạo lập cơ sở khoa học nhằm đề xuất các giải pháp khả thi cho công tác cấp phép khai thác các mỏ cát sỏi lòng sông được chính xác, giảm thất thoát tài nguyên, bảo vệ môi trường”.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Xác định đúng thực trạng tình hình bồi lắng cát sỏi lòng sông trên các đoạn sông chính thuộc hệ thống sông Thạch Hãn. - Đánh giá được xu thế diễn biến bồi lấp lòng và bờ sông Thạch Hãn</p>	<p>Nội dung thực hiện: Nội dung 1: Thu thập, tổng hợp, biên tập dữ liệu từ các công trình khoa học trong và ngoài nước về bồi lắng lòng sông, dữ liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội khu vực nghiên cứu thuộc hệ thống sông Thạch Hãn, về thực trạng quá trình bồi lắng, thực trạng khai thác cát lòng sông của các doanh nghiệp, gồm các nhiệm vụ: Nhiệm vụ 1: Thu thập số liệu tại các đơn vị cơ sở: Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công thương, các Phòng TN&MT các huyện thành phố ven sông Thạch Hãn, các đơn vị đang hoạt động khai thác cát lòng sông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Nhiệm vụ 2: Khảo sát thực trạng, phúc tra, kiểm tra, thu thập tài liệu, số liệu về các doanh nghiệp: về thực trạng hoạt động, thực tế khai thác và sử dụng cát sỏi các đoạn Trung – Hạ lưu thuộc hệ thống sông Thạch Hãn. Nội dung 2: Điều tra, khảo sát, xác định các yếu tố liên quan với địa động lực dòng sông khu vực nghiên cứu. Nhiệm vụ 1: Điều tra, khảo sát đặc điểm địa động lực dòng hệ thống sông Thạch Hãn. Nhiệm vụ 2: Khảo sát đặc điểm lòng sông khu vực nghiên cứu; Thiết lập các mặt cắt, đo lưu tốc dòng chảy, xác định mức độ bồi lắng trầm</p>	Đề tài KHCN; Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu/ Kết quả dự kiến	Hình thức và phương thức thực hiện NV
		<p>bằng hệ thống các phương pháp đánh giá thực trạng, phân tích ảnh viễn thám kết hợp bay UAV.</p> <p>- Ứng dụng mô hình công nghệ nhằm đánh giá, dự báo được trữ lượng tài nguyên cát sỏi tích tụ hằng năm trên các đoạn Trung - Hạ lưu thuộc hệ thống sông Thạch Hãn.</p> <p>- Tạo lập cơ sở khoa học và đề xuất các giải pháp phục vụ hiệu quả công tác thăm dò, cấp phép khai thác các mỏ cát sỏi lòng sông nghiên cứu.</p>	<p>tích cát sỏi của dòng sông và lấy mẫu cho các phân tích tính chất cơ lý vật chất lơ lửng, chất bùn đáy...</p> <p>Nội dung 3: Đánh giá chất lượng và trữ lượng tài nguyên cát sỏi lòng sông trên các đoạn sông khu vực nghiên cứu, khoanh định và xác định diện tích các mỏ cát sỏi lòng sông phân bố trên các đoạn sông thuộc hệ thống sông Thạch Hãn.</p> <p>Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu ứng dụng mô hình Mike 11ST đánh giá quy mô, mức độ bồi lắng hằng năm, phân vùng khu vực bồi lắng tập trung có triển vọng và lập sơ đồ phân vùng dự báo khu vực triển vọng cát sỏi trên các đoạn sông thuộc hệ thống sông Thạch Hãn.</p> <p>Nhiệm vụ 2: Đánh giá chất lượng và trữ lượng tài nguyên cát sỏi lòng sông trên các đoạn sông khu vực nghiên cứu.</p> <p>Nhiệm vụ 3: Khoanh định và xác định diện tích các mỏ cát sỏi lòng sông phân bố trên các đoạn sông thuộc hệ thống sông Thạch Hãn.</p> <p>Nội dung 4: Xây dựng bản đồ (sơ đồ) dự báo các khu vực hoạt động bồi lấp và dự báo trữ lượng tài nguyên cát sỏi lòng sông; Xây dựng luận cứ khoa học làm cơ sở cho công tác thăm dò, cấp phép khai thác mỏ cát sỏi lòng sông.</p> <p>Nội dung 5: Các hoạt động hỗ trợ nghiên cứu gồm các nhiệm vụ: + Công bố các công trình khoa học trên các tạp chí; + Hội thảo khoa học tham vấn ý kiến các chuyên gia và người sử dụng; Tập huấn triển khai sử dụng sản phẩm đề tài đến các đơn vị, người sử dụng.</p> <p>Kết quả dự kiến: - Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài thể hiện đầy đủ các nội dung và kết quả nghiên cứu đạt được (dạng file và dạng văn bản), đảm bảo chất lượng chuyên môn, đúng quy trình, quy phạm.</p>	

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu/ Kết quả dự kiến	Hình thức và phương thức thực hiện NV
			<p>01 Bản đồ địa chất đệ tứ đoạn trung - hạ lưu hệ thống sông Thạch Hãn, tỷ lệ 1/50.000.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 sơ đồ phân bố các mỏ cát sỏi đang hoạt động và có khả năng thăm dò, khai thác trong tương lai trên hệ thống sông Thạch Hãn, tỷ lệ 1/25000 - 01 sơ đồ biến động lòng dẫn đoạn trung - hạ lưu hệ thống sông Thạch Hãn, tỷ lệ 1/25000 - Các sơ đồ dự báo trữ lượng tài nguyên cát sỏi hệ thống sông Thạch Hãn theo các kịch bản lũ, tỷ lệ 1/25000 - Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thực tế hoạt động khai thác cát sỏi trên các đoạn Trung - Hạ lưu thuộc hệ thống sông Thạch Hãn. - Các bài báo khoa học đăng ở các tạp chí chuyên ngành hoặc tạp chí khoa học địa phương... - Tham gia đào tạo 01 Học viên cao học chuyên ngành . 	
II. LĨNH VỰC KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP (01 NHIỆM VỤ)				
1	<p>Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cá chạch bùn (Misgurnus anguillicaudatus Cantor, 1842) sạch và an toàn thực phẩm tại tỉnh Quảng Trị</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm chủ công nghệ và quy trình kỹ thuật sản xuất giống cá Chạch bùn phù hợp với điều kiện của địa phương. - Làm chủ công nghệ và quy trình kỹ thuật nuôi cá Chạch bùn thương phẩm phù hợp với điều kiện của địa phương. - Tạo con giống mới có chất lượng phục vụ cho phát triển nuôi trồng 	<p>Nội dung thực hiện: Nội dung 1: Điều tra nguồn lợi và nghiên cứu một số đặc điểm sinh thái và sinh học sinh sản cá chạch Bùn tại huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Nội dung 2: Nghiên cứu và xây dựng quy trình sản xuất giống nhân tạo cá Chạch bùn an toàn sạch bệnh. Nội dung 3: Nghiên cứu và xây dựng quy trình nuôi thương phẩm cá Chạch bùn đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm trong ao. Nội dung 4: Đào tạo tập huấn. Kết quả dự kiến: - Quy trình sản xuất giống nhân tạo cá Chạch bùn an toàn, sạch bệnh</p>	<p>Đề tài KHCN; Tuyển chọn</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu/ Kết quả dự kiến	Hình thức và phương thức thực hiện NV
		thủy sản nước ngọt của tỉnh.	phù hợp điều kiện của địa phương. - Quy trình nuôi thương phẩm cá Chạch bùn trong ao tại Quảng Trị.	
III. LĨNH VỰC KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ: 4 NHIỆM VỤ				
1	<p>Tên nhiệm vụ: Phân lập, tuyển chọn chủng VSV thuộc chi Rhodobacter sp. Bản địa (vi khuẩn tía quang hợp) có khả năng xử lý sulfide, các hợp chất hữu cơ trong ao nuôi thủy sản.</p>	<p>Mục tiêu chung: - Khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên vi sinh vật bản địa (vi khuẩn thuộc chi Rhodobacter sp.) để sản xuất chế phẩm vi sinh vật ứng dụng trong nuôi tôm hiệu quả và bền vững ở tỉnh Quảng Trị.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Phân lập và tuyển chọn tối thiểu 02 chủng vi khuẩn thuộc chi Rhodobacter sp. bản địa (vi khuẩn tía quang hợp) có khả năng xử lý sulfide, các hợp chất hữu cơ trong ao nuôi thủy sản. - Hoàn thiện Quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh (dạng lỏng) xử lý sulfide trong ao nuôi tôm từ vi khuẩn tía quang hợp. - Sản xuất thử nghiệm 1.000 lít chế phẩm vi sinh vật từ vi khuẩn thuộc chi Rhodobacter sp. Bản địa (dạng lỏng) có khả năng xử lý sulfide trong ao nuôi tôm.</p>	<p>Nội dung thực hiện: Nội dung 1: Phân lập, tuyển chọn ít nhất 02 chủng vi khuẩn thuộc chi Rhodobacter sp. Bản địa (vi khuẩn tía quang hợp) có khả năng xử lý sulfide, các hợp chất hữu cơ trong ao nuôi thủy sản. + Phân lập các chủng thuộc chi Rhodobacter sp. Từ mẫu bùn và nước ao nuôi tôm tại các huyện Triệu Phong, Gio Linh, Vĩnh Linh và thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. + Tuyển chọn và định danh ít nhất 02 chủng Rhodobacter sp. Có khả năng xử lý sulfide, các hợp chất hữu cơ trong ao nuôi thủy sản. Nội dung 2: Xây dựng quy trình nhân giống các chủng VSV được tuyển chọn. + Khảo sát các điều kiện nhân giống, lên men các chủng Rhodobacter sp. được tuyển chọn. + Đánh giá, lựa chọn điều kiện nhân giống, các chủng Rhodobacter sp. Được tuyển chọn để nhân sinh khối. Nội dung 3: Xây dựng quy trình nhân sinh khối trong môi trường lỏng sản xuất chế phẩm vi sinh xử lý sulfide, các hợp chất hữu cơ trong ao nuôi thủy sản. + Xây dựng quy trình nhân sinh khối trong môi trường lỏng các chủng Rhodobacter sp. được tuyển chọn. + Kiểm tra mật độ tế bào vi khuẩn và thời hạn sử dụng của chế phẩm vi sinh vật xử lý sulfide, các hợp chất hữu cơ trong ao nuôi thủy sản. Nội dung 4: Tổ chức sản xuất chế phẩm vi sinh xử lý sulfide, các hợp</p>	Đề tài KHCN; Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu/ Kết quả dự kiến	Hình thức và phương thức thực hiện NV
		<p>- Ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý sulfide trong ao nuôi tôm trên địa bàn.</p>	<p>chất hữu cơ trong ao nuôi thủy sản. + Sản xuất 1000 lít chế phẩm vi sinh xử lý sulfide, các hợp chất hữu cơ trong ao nuôi thủy sản, mật độ VSV $\geq 10^8$CFU/ml. Nội dung 5: Thử nghiệm hiệu quả chế phẩm vi sinh xử lý sulfide, các hợp chất hữu cơ trong ao nuôi thủy sản. + Thử nghiệm liều lượng, hiệu quả sử dụng chế phẩm vi sinh xử lý sulfide, các hợp chất hữu cơ trong ao nuôi tôm tại 02-03 mô hình trên địa bàn. + Tập hợp số liệu viết báo cáo kết quả mô hình thử nghiệm Kết quả dự kiến: + Tuyển chọn được 02 chủng Rhodobacter sp. Có khả năng xử lý sulfide, các hợp chất hữu cơ trong ao nuôi thủy sản. + Hoàn thiện quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh xử lý sulfide, các hợp chất hữu cơ trong ao nuôi thủy sản. + Sản xuất chế phẩm vi sinh từ Rhodobacter sp. Xử lý sulfide, các hợp chất hữu cơ trong ao nuôi thủy sản: 1.000 lít, mật độ VST trên 10^8CFU/ml. + Mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý sulfide, các hợp chất hữu cơ trong ao nuôi tôm trên địa bàn.</p>	
2	<p>Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ khai thác và chế biến dầu trầu (<i>Vernicia montana</i> Lour., 1970) phục vụ chế biến và xuất khẩu</p>	<p>- Đánh giá được hiện trạng khai thác và chế biến Trầu hiện nay trên địa bàn tỉnh. - Xây dựng được quy trình công nghệ ép dầu trầu có hiệu suất và chất lượng cao. - Nghiên cứu công nghệ sản xuất than sinh học từ phụ phẩm bã dầu Trầu sau khi ép.</p>	<p>Nội dung thực hiện: Nội dung 1: Đánh giá hiện trạng khai thác và chế biến dầu Trầu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. - Khảo sát thực trạng khai thác và chế biến dầu Trầu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. - Khảo sát vùng nguyên liệu trồng Trầu trên địa bàn tỉnh. Nội dung 2: Nghiên cứu phương pháp sơ chế hạt trầu trước khi ép. - Nghiên cứu xử lý hạt trầu trước khi ép. - Nghiên cứu ảnh hưởng của công nghệ enzyme (cellulose, protease) và</p>	<p>Đề tài KHCN; Tuyển chọn</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu/ Kết quả dự kiến	Hình thức và phương thức thực hiện NV
	tại Quảng Trị.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được mô hình chế biến dầu trầu (quy mô: 7-8 tấn hạt/ngày). 	<p>công nghệ siêu âm đến hiệu suất trích ly dầu.</p> <p>Nội dung 3: Nghiên cứu lựa chọn các thông số kỹ thuật chế biến dầu trầu bằng phương pháp ép trực vít.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá độ ẩm nguyên liệu hạt trầu trước khi ép. - Khảo sát tốc độ vòng quay trục ép đến chất lượng dầu trầu thu được. - Khảo sát nhiệt độ buồng ép đến chất lượng dầu trầu thu được. - Nghiên cứu ảnh hưởng của tỉ lệ chất độn lên hiệu suất và chất lượng dầu trầu. - Nghiên cứu phương pháp lọc dầu để thu sản phẩm dầu tinh. - Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở dầu trầu. <p>Nội dung 4: Nghiên cứu công nghệ sản xuất than sinh học từ phụ phẩm bã dầu Trầu sau khi ép</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá nhiệt độ nhiệt phân thích hợp để sản xuất than sinh học. - Đánh giá thời gian lưu thích hợp để sản xuất than sinh học. - Đánh giá hiệu suất thu hồi than sinh học. - Đánh giá tính chất vật liệu than và xác định các tính chất đặc trưng của vật liệu. - Nghiên cứu tạo viên nén than sinh học. <p>Nội dung 5: Xây dựng mô hình chế biến dầu Trầu tại địa phương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình nhà chế biến dầu trầu tại địa phương quy mô 7-8 tấn hạt/ngày. <p>Nội dung 6: Đánh giá hiệu quả kinh tế và đào tạo, tập huấn kỹ thuật chế biến dầu Trầu tại địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội nhà chế biến dầu Trầu tại địa phương quy mô 7 – 8 tấn hạt/ngày. - Đào tạo, tập huấn kỹ thuật dầu Trầu tại địa phương cho Hợp tác xã/Doanh nghiệp về lĩnh vực chế biến dầu. <p>Kết quả dự kiến:</p>	

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu/ Kết quả dự kiến	Hình thức và phương thức thực hiện NV
			<ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình công nghệ ép dầu trầu quy mô 7 – 8 tấn hạt/ngày. - 01 quy trình sản xuất than hoạt tính sinh học từ bã trầu sau khi ép. - 01 mô hình chế biến dầu trầu (quy mô: 7 – 8 tấn hạt/ngày). - 300 lít dầu trầu nguyên chất. - 50 kg than sinh học từ bã trầu sau khi ép. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước. - Báo cáo tóm tắt và báo cáo tổng kết đề tài. 	
3	<p>Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất cà phê hoà tan Arabica giữ nguyên hương vị cà phê Khe Sanh.</p>	<p>Mục tiêu chung: Xây dựng và làm chủ được quy trình công nghệ sản xuất cà phê hoà tan từ nguyên liệu cà phê vùng Hương Hoá – Quảng Trị và đảm bảo các yêu cầu thương mại được sản phẩm trên thị trường.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất cà phê hoà tan gồm các công đoạn: Lựa chọn nguyên liệu, Sơ chế nguyên liệu, rang, xay, trích ly, cô đặc, sấy. - Hồi hương và phối trộn cho ra các sản phẩm: cà phê nguyên chất, cà phê hoà tan 2 in 1, cà phê hoà tan 3 in 1. - Đóng gói, bao bì nhãn mác, thành phẩm sản phẩm cà phê hoà tan..... - Đánh giá chất lượng sản phẩm - Xây dựng nhãn hiệu, đăng ký tiêu 	<p>Nội dung thực hiện và kết quả dự kiến:</p> <p>Nội dung 1: Xây dựng và hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất cà phê hoà tan gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lựa chọn nguyên liệu: lựa chọn nguyên liệu là cà phê nhân, bột sữa, đường... + Sơ chế nguyên liệu: làm sạch tạp chất lẫn trong cà phê theo 3 bước: phân loại theo kích thước, phân loại theo tỉ trọng, phân loại theo từ tính (tách kim loại) + Rang: Nghiên cứu, lựa chọn quy trình rang cà phê phù hợp dựa trên việc nghiên cứu, lựa chọn các thông số: nhiệt độ, thời gian... + Xay: Nghiên cứu, lựa chọn quy trình xay phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho quá trình trích ly (trích ly nhanh, không bị tắc đường ống): Xay thô, cán vỡ hạt, để nguyên hạt. + Trích ly: Nghiên cứu lựa chọn quy trình trích ly phù hợp dựa trên việc nghiên cứu lựa chọn các thông số: Hàm lượng nước dùng để trích ly, nhiệt độ trích ly, thời gian trích ly. + Cô đặc: Nghiên cứu lựa chọn quy trình cô đặc phù hợp dựa trên việc nghiên cứu lựa chọn các thông số: nhiệt độ, thời gian + Sấy: Nghiên cứu lựa chọn quy trình sấy phù hợp dựa trên việc nghiên cứu lựa chọn phương pháp sấy và các thông số: nhiệt độ sấy, thời gian sấy... 	<p>Dự án KHCN; Tuyển chọn</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu/ Kết quả dự kiến	Hình thức và phương thức thực hiện NV
		chuẩn ATTP, công bố chất lượng sản phẩm hàng hoá	<p>+ Hồi hương và phối trộn cho ra các sản phẩm: nghiên cứu lựa chọn quy trình hồi hương và phối trộn để tạo ra các sản phẩm: cà phê hoà tan nguyên chất, cà phê hoà tan 2 in 1, cà phê hoà tan 3 in 1.</p> <p>Nội dung 2: Phân tích đánh giá chất lượng sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích đầy đủ các thành phần theo quy định. - Phân tích các chỉ số an toàn thực phẩm theo quy định <p>Nội dung 3: Xây dựng nhãn hiệu, đăng ký tiêu chuẩn ATTP, công bố chất lượng sản phẩm hàng hoá: đầy đủ theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký cơ sở đủ điều kiện đảm bảo ATTP cho cơ sở sản xuất các sản phẩm cà phê hoà tan - Xây dựng logo, đăng ký bảo hộ tên sản phẩm - Đăng ký mã vạch (chung và từng loại sản phẩm) - Công bố chất lượng sản phẩm hàng hoá <p>Nội dung 4: Thiết kế nhãn mác, bao bì, đóng gói sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế nhãn hiệu cho sản phẩm - In ấn bao bì, hộp và túi đựng sản phẩm - Đóng gói và bảo quản sản phẩm. 	
4	Tên nhiệm vụ: Đánh giá khả năng phát triển công nghệ sản xuất, lưu trữ, phân phối và sử dụng hydrogen từ năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	Đánh giá toàn diện tiềm năng và khả năng phát triển chuỗi giá trị hydrogen xanh từ các nguồn năng lượng tái tạo (gió trên bờ, gió ngoài khơi, mặt trời, sinh khối, thủy triều,...) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Đồng thời, nghiên cứu và đánh giá các công nghệ tiên tiến trên thế giới về sản xuất, lưu trữ, phân phối và sử dụng hydrogen xanh. Từ đó,	<p>Nội dung thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tiềm năng và khả năng phát triển năng lượng tái tạo: + Xác định tiềm năng và phân bố nguồn năng lượng tái tạo (gió trên bờ, gió ngoài khơi, mặt trời, sinh khối, thủy triều,...) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; + Đánh giá tính khả thi về mặt kỹ thuật và kinh tế của việc khai thác các nguồn năng lượng tái tạo này để sản xuất hydrogen xanh. - Đánh giá công nghệ sản xuất hydrogen: + Nghiên cứu, đánh giá các công nghệ sản xuất hydrogen xanh từ năng lượng tái tạo trên thế giới phù hợp với điều kiện của Quảng Trị (điện 	Đề tài KHCN; Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu/ Kết quả dự kiến	Hình thức và phương thức thực hiện NV
		<p>xây dựng lộ trình phát triển công nghệ sản xuất, lưu trữ, phân phối và sử dụng hydrogen cho tỉnh Quảng Trị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, góp phần định hướng kinh tế xanh, bền vững, giảm phát thải khí nhà kính, phù hợp với Chiến lược phát triển năng lượng hydrogen quốc gia và mục tiêu chung của cả nước.</p>	<p>phân nước ngọt/nước biển, nhiệt phân nước ngọt/nước biển,...).</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xác định quy mô sản xuất hydrogen phù hợp với tiềm năng và khả năng phát triển năng lượng tái tạo và nhu cầu sử dụng trong tỉnh, trong nước và trên thế giới. - Đánh giá công nghệ lưu trữ và phân phối hydrogen: + Nghiên cứu, đánh giá các công nghệ lưu trữ hydrogen trên thế giới (lồng, dung môi, chất rắn...) phù hợp với quy mô sản xuất và điều kiện địa lý của Quảng Trị; + Đánh giá các phương án vận chuyển và phân phối hydrogen (đường ống, xe chuyên dụng,...) đến các điểm sử dụng. - Đánh giá khả năng sử dụng hydrogen: + Xác định các lĩnh vực tiềm năng sử dụng hydrogen tại Quảng Trị (giao thông vận tải, công nghiệp, sản xuất điện,...); + Đánh giá tính khả thi về mặt kỹ thuật và kinh tế của việc ứng dụng hydrogen trong các lĩnh vực này. - Đề xuất giải pháp và lộ trình phát triển: + Xây dựng lộ trình phát triển công nghệ hydrogen từ năng lượng tái tạo cho Quảng Trị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; + Đề xuất các giải pháp về cơ chế chính sách, thu hút đầu tư, phát triển nguồn nhân lực,... nhằm thúc đẩy phát triển công nghệ sản xuất, lưu trữ, phân phối và sử dụng hydrogen tại tỉnh Quảng Trị. <p>Kết quả dự kiến:</p> <p>Báo cáo đánh giá tiềm năng và khả năng phát triển công nghệ sản xuất, lưu trữ, phân phối và sử dụng hydrogen từ năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</p> <p>Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành lộ trình và giải pháp cụ thể để phát triển ngành công nghiệp hydrogen tại</p>	

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu/ Kết quả dự kiến	Hình thức và phương thức thực hiện NV
			Quảng Trị, góp phần thực hiện Chiến lược phát triển năng lượng hydrogen Việt Nam và mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.	
IV. LĨNH VỰC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN: 02 NHIỆM VỤ				
1	<p>Tên nhiệm vụ: Thiên lịch sử truyền khẩu chưa được khám phá về Phụ nữ Quảng Trị trong chiến tranh chống Mỹ.</p>	<p>- Thực hiện 200 cuộc phỏng vấn chuyên sâu với hình thức quay phim, ghi âm chất lượng cao với các nhân chứng là người phụ nữ Quảng Trị trong chiến tranh chống Mỹ.</p> <p>- Xuất bản 2 tập sách về <i>Người phụ nữ Quảng Trị trong chiến tranh</i>, xây dựng bộ tài liệu giảng dạy chương trình địa phương về truyền thống của người phụ nữ Quảng Trị nhằm tuyên truyền, giáo dục tình yêu, lòng tự hào về phụ nữ Quảng Trị và quê hương, đất nước.</p> <p>- Xây dựng bộ sử liệu độc đáo, đa dạng về phụ nữ Quảng Trị trong chiến tranh chống Mỹ để bổ sung vào nguồn tư liệu của tỉnh, quốc gia, quốc tế trong lịch sử nghiên cứu chiến tranh Việt Nam nói chung và mảnh đất con người</p>	<p>Nội dung thực hiện:</p> <p>Nội dung 1: Thống kê và rà soát danh sách các phụ nữ người Quảng Trị tham gia kháng chiến chống Mỹ hiện đang còn sống</p> <p>Nội dung 2: Khảo sát, phỏng vấn trực tiếp</p> <p>- Xây dựng kịch bản phỏng vấn ghi hình, ghi âm trực tiếp các nhân chứng sống (phụ nữ) trong chiến tranh chống Mỹ cứu nước hoặc phiếu phỏng vấn, điều tra bổ sung nhật ký, hồi ký, tranh ảnh...</p> <p>- Tổ chức điều tra, khảo sát thực tế</p> <p>Nội dung 3: Hoàn thiện phim, tổng hợp thông tin, tư liệu điều tra, khảo sát phỏng vấn sâu trực tiếp các nhân chứng sống.</p> <p>Nội dung 4: Biên soạn cuốn sách (2 tập)</p> <p>- Từ những hình ảnh, phim tư liệu đã phỏng vấn, chọn 20 cuộc phỏng vấn tiêu biểu, chủ đạo cho cuốn sách tập 1</p> <p>- Biên tập, xuất bản Sách tập 1, công bố 15- 20 cuộc phỏng vấn tiêu biểu về <i>Người phụ nữ Quảng Trị trong chiến tranh</i>. (Dự kiến phát hành vào 30/4/2025)</p> <p>Biên tập, xuất bản Sách tập 2, Nghiên cứu về <i>Người phụ nữ Quảng Trị trong chiến tranh</i>. (Dự kiến phát hành vào 27/7/2026)</p> <p>- Xây dựng bộ tài liệu dạy học văn hoá lịch sử địa phương và lưu trữ.</p> <p>Nội dung 5: Tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia công bố những kết quả</p>	Đề tài KHCN; Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu/ Kết quả dự kiến	Hình thức và phương thức thực hiện NV
		Quảng Trị nói riêng.	<p>đầu tiên của đề tài. Dự kiến tổ chức vào tháng 4 năm 2025 và năm 2026 (Có in kỹ yếu hội thảo)</p> <p>Nội dung 6: Phối hợp với Đài truyền hình Quảng Trị làm phim, phóng sự về dự án <i>Phụ nữ Quảng Trị trong chiến tranh chống Mỹ</i>.</p> <p>Kết quả dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất bản Sách tập 1, công bố 15- 20 cuộc phỏng vấn tiêu biểu về <i>Người phụ nữ Quảng Trị trong chiến tranh</i>. (Dự kiến phát hành vào 30/4/2025) - Xuất bản Sách tập 2, Nghiên cứu về <i>Người phụ nữ Quảng Trị trong chiến tranh</i>. (Dự kiến phát hành vào 27/7/2026) - Xây dựng tài liệu dạy học văn hoá, lịch sử địa phương Quảng Trị. 	
2	<p>Tên nhiệm vụ: Điều tra, đánh giá sản lượng và khả năng sản xuất – kinh doanh cà phê tại địa bàn tỉnh Quảng Trị phục vụ thu hút dự án đầu tư phát triển.</p>	<p>Mục tiêu chung: Điều tra đánh giá đúng thực trạng tình hình sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ về cây cà phê và đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm tham mưu Lãnh đạo tỉnh hoạch định các chủ trương, chính sách, quy hoạch vùng sản xuất thâm canh phục vụ thu hút các dự án đầu tư phát triển cây cà phê giai đoạn 2025-2035.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các đợt điều tra, khảo sát thực tế tại các xã trồng cà phê trên địa bàn tỉnh để đánh giá thực trạng tình hình sản xuất cây cà phê trên địa bàn tỉnh. - Điều tra, khảo sát thực tế đánh giá 	<p>Nội dung thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1: Điều tra, khảo sát thực tế đánh giá thực trạng về tình hình quy hoạch, phát triển sản xuất cây cà phê trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. + Đánh giá thực trạng tình hình sản xuất cà phê trên địa bàn tỉnh. + Diện tích tái canh, trồng mới, sản xuất thâm canh theo hướng hữu cơ, tự nhiên tạo sản phẩm nguyên liệu sạch. + Các biện pháp kỹ thuật canh tác tiến tiến được áp dụng khác (hệ thống tưới, phân bón, chế phẩm sinh học,...). + Năng suất, sản lượng, chất lượng cà phê. - Nội dung 2: Điều tra, khảo sát thực tế đánh giá thực trạng về tình hình chế biến - kinh doanh - dịch vụ các sản phẩm từ cây cà phê trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. + Đánh giá đúng thực trạng tình hình thu mua - chế biến, chất lượng các sản phẩm hàng hóa từ cà phê trên địa bàn tỉnh: Số doanh nghiệp SXKD, CSSX chế biến cà phê; đánh giá về hiệu quả SXKDDV nâng cao chuỗi giá trị các sản phẩm từ cây cà phê; Số chủng loại sản phẩm 	Đề tài KHCN; Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu/ Kết quả dự kiến	Hình thức và phương thức thực hiện NV
		<p>thực trạng về tình hình chế biến - kinh doanh - dịch vụ các sản phẩm từ cà phê trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</p> <p>- Đề xuất các giải pháp làm cơ sở cho công tác quy hoạch phát triển các vùng sản xuất thâm canh cây cà phê chất lượng cao, nhằm phục vụ thu hút các dự án đầu tư phát triển giai đoạn 2025-2035.</p>	<p>hàng hóa tạo ra từ chế biến cà phê và tình hình cung ứng dịch vụ thương mại hóa sản phẩm; Việc xây dựng mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, đăng ký chứng nhận thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa cà phê trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nội dung 3: Xây dựng Luận cứ khoa học làm cơ sở phục vụ công tác quy hoạch phát triển các vùng sản xuất thâm canh cây cà phê chất lượng cao, nhằm kêu gọi thu hút các dự án đầu tư phát triển.</p> <p>Nội dung 4:Hội thảo khoa học tham vấn ý kiến các chuyên gia và người sản xuất -kinh doanh- dịch vụ cà phê.</p> <p>Kết quả dự kiến:</p> <p>- Báo cáo các chuyên đề nguyên cứu đánh giá thực trạng về tình hình sản xuất – thu mua –chế biến, kinh doanh- dịch vụ các sản phẩm cà phê trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Thuyết minh luận cứ khoa học làm cơ sở phục vụ công tác quy hoạch phát triển các vùng sản xuất thâm canh cây cà phê chất lượng cao, nhằm kêu gọi thu hút các dự án đầu tư phát triển giai đoạn 2025-2035.</p> <p>- Bản đồ, sơ đồ quy hoạch vùng sản xuất thâm canh cà phê trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2035.</p> <p>- Kết quả hội thảo khoa học lấy ý kiến chuyên gia.</p> <p>- Bài báo khoa học đăng ở các tạp chí chuyên ngành hoặc tạp chí khoa học địa phương...</p>	
<p>V. LĨNH VỰC Y DƯỢC: 01 NHIỆM VỤ</p>				

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu/ Kết quả dự kiến	Hình thức và phương thức thực hiện NV
1	<p>Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu ứng dụng phương pháp xạ trị điều biến liều (IMRT) trong điều trị triệt căn ung thư vùng đầu mặt cổ tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị. Thời gian dự kiến: 24 tháng</p>	<p>Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đặc điểm bệnh lý đối với người bệnh ung thư vùng đầu mặt cổ được chỉ định xạ trị triệt căn bằng kỹ thuật cao xạ điều biến liều (IMRT). Đánh giá kết quả điều trị và các yếu tố liên quan của kỹ thuật cao xạ điều biến liều (IMRT).</p>	<p>Nội dung thực hiện: Để có được kết quả nghiên cứu chính xác, khi người bệnh ung thư vùng đầu mặt cổ được chỉ định xạ trị triệt căn bằng kỹ thuật cao xạ điều biến liều (IMRT), các bác sĩ, kỹ sư và kỹ thuật viên phải luôn đảm bảo tận tâm thực hiện công việc của mình một cách chuẩn xác trong mọi giai đoạn xạ trị điều biến liều:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống CT mô phỏng và hệ thống máy gia tốc xạ trị phải luôn được kiểm tra đảm bảo chất lượng (QA) một cách tỉ mỉ, cẩn thận. - Tiến hành đặt bệnh chụp CT mô phỏng phải chính xác và điền đầy đủ thông tin vào phiếu mô phỏng để thuận tiện đặt bệnh khi xạ. - Vẽ chính xác thể tích bướu và các cơ quan lành. - Lập kế hoạch xạ trị sử dụng kỹ thuật IMRT để tính liều xạ trị cho người bệnh, sao cho đáp ứng đủ liều vào bướu và liều với các cơ quan lành thấp nhất có thể và trong ngưỡng cho phép. - Thực hiện QA kế hoạch trước lần xạ đầu tiên cho người bệnh. - Bên phòng máy gia tốc, đặt người bệnh đúng theo vị trí trên phiếu mô phỏng. - Chụp Conebeam CT trước tất cả các buổi xạ nhằm đảm bảo đặt người bệnh chính xác. - Tiến hành xạ trị cho người bệnh đúng phân liều hàng ngày theo kế hoạch đã được lập. <p>Kết quả dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ số liệu thống kê đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đặc điểm bệnh lý đối với tập mẫu nghiên cứu là những người bệnh ung thư vùng đầu mặt cổ được chỉ định xạ trị triệt căn bằng kỹ thuật cao xạ Điều biến liều (IMRT). 4 - Đánh giá lại kết quả sau xạ định kỳ bằng các kỹ thuật chụp CT Scanner, chụp MRI. 	<p>Đề tài KHCN; Xét giao trực tiếp</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu/ Kết quả dự kiến	Hình thức và phương thức thực hiện NV
			- Kết quả nghiên cứu cần thể hiện rõ đánh giá giai đoạn cùng đáp ứng của người bệnh sau xạ. Phân tích và đưa ra nguyên nhân nếu có sự khác biệt rõ ràng trong đáp ứng của các người bệnh sau xạ.	